

Bản án số: **129/2017/HSST**.
Ngày: 01/08/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Nhất Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Minh Khiết
- Bà Nguyễn Kim Dung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Vũ Quốc Cường, cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Đoàn Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 01/08/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **115/2017/HSST** ngày 15 tháng 06 năm 2017, đối với các bị cáo:

1/ Danh s; Sinh năm 1993 tại Kiên Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khome; Thường trú: Khu phố H, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông Danh S và bà Thị A; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt ngày 09/03/2017; (*Có mặt*).

2/ Huỳnh văn t; Sinh năm 1987 tại Kiên Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Thường trú: Ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị L; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 23/8/2015, bị Công an xã Ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị bắt ngày 09/03/2017; (*Có mặt*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Huỳnh Minh C; Thường trú: phường B, quận N, thành phố Cần Thơ; (*Vắng mặt*)

2/ Ông Nguyễn Văn T; sinh năm: 1966; Thường trú: xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; (*Vắng mặt*).

NHẬN THẤY

Các bị cáo Danh s, Huỳnh văn t bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/3/2017, Danh s cùng Huỳnh văn t, Nguyễn Văn Tuấn Em và Nhân (chưa rõ lai lịch) uống rượu tại phòng trọ của Tuấn Em tại đường T, phường B, quận B. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Nhân đưa cho Danh S số tiền 3.500.000

đồng để đi mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng. S nói với T: “Đi lấy đồ về chơi” (T hiểu là S rủ đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng), T đồng ý.

S điều khiển xe mô tô hiệu Wave Trung Quốc biển số 65P6-1844 chở T đến đường H, phường B, quận B để gặp một người phụ nữ tên Trâm (chưa rõ nhân thân lai lịch) mua một gói ma túy đá với số tiền 3.500.000 đồng. S là người trực tiếp giao dịch mua bán với T. Sau khi mua ma túy thì S đưa gói ma túy cho T cất giữ. T cầm gói ma túy trên tay trái rồi đút tay trái vào vào trong túi quần bên trái của mình.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi cả hai đang lưu thông đến trước nhà số 1022 H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị tổ tuần tra thuộc Đội cảnh sát hình sự đặc nhiệm hướng Nam, Công an Thành phố Hồ Chí Minh thấy có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khi S dừng xe lại thì T giơ hai tay lên đầu làm gói ma túy rơi xuống đường (cách chỗ T đứng khoảng 01 mét). Tổ tuần tra bàn giao S và T cùng tang vật giao cho công an phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận B để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Kết luận giám định số 590/KLGD-H ngày 23/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: “Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay của Danh s, chữ ký ghi tên Huỳnh văn t và hình dấu công an phường B, quận B gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,8367g (bốn phẩy tám ba sáu bảy gam), loại Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án:

- 01 gói niêm phong bên trong có 01 gói nylon chứa chất ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh văn t, dấu vân tay của Danh s, hình dấu Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân và chữ ký giám định viên, cán bộ điều tra;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imel: 867764023344891, số thuê bao 0969320738.
- 01 xe mô tô biển số 65P6-1844, số máy: 2FMH00060972, số khung: HSUM5H060972.

Cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 15/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân truy tố các bị cáo S, T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi của các bị cáo, đánh giá vai trò, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Danh s 03 đến 04 năm tù, Huỳnh văn t từ 02 đến 03 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tại phiên tòa của các bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận vào khoảng 15 giờ 00 ngày 09 tháng 3 năm 2017, các bị cáo Danh s, Huỳnh văn t đã cùng thực

hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy ở thể rắn nhằm mục đích để sử dụng và bị Công an quận Bình Tân bắt quả tang trước nhà số 1022 H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 23/3/2017, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định gói ma túy nêu trên: “Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay của Danh s, chữ ký ghi tên Huỳnh văn t và hình dấu công an phường B, quận B gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,8367g (bốn phẩy tám ba sáu bảy gam), loại Methamphetamine.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái pháp chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố các bị cáo Danh s, Huỳnh văn t về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự và ý kiến phát biểu tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp cố ý phạm tội. Các bị cáo là những người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân người sử dụng và xã hội nhưng các bị cáo vẫn bất chấp vẫn thực hiện hành vi phạm tội, vi phạm Luật phòng chống ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo S là người trực tiếp nhận tiền từ đối tượng tên Nhân, là người trực tiếp mua ma túy số lượng ma túy nêu trên và giao cho bị cáo T cất giữ. Do đó, bị cáo S là người giữ vai trò chính trong vụ án nên cần xem xét áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, là đồng phạm tích cực trong vụ án.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Đối với hành vi của đối tượng tên Nhân đưa cho S số tiền 3.500.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng và hành vi của đối tượng tên Trâm bán ma túy cho S, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận B tiếp tục điều tra làm rõ nhân thân, lai lịch để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine là chất ma túy, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số Imel: 867764023344891, số thuê bao 0969.320.738 là điện thoại di động bị cáo S sử dụng để liên lạc mua ma túy, là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 65P6-1844, số máy: 2FMH00060972, số khung: HSUM5H060972 thu giữ từ bị cáo S, qua xác minh, xe do anh Huỳnh Minh C đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo S khai mua xe lại xe từ anh Nguyễn Văn T, việc mua bán không làm giấy tờ. Anh T khai mua lại chiếc xe từ anh Lê Hữu L vào khoảng tháng 12 năm 2014. Anh L khai mua xe lại từ anh Huỳnh Minh C vào tháng 12 năm 2013. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận B đã xác minh nơi cư trú của ông Huỳnh

Minh C nhưng ông C không có mặt ở nơi trú tại phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ, cũng không xác định được ông C hiện cư ngụ ở đâu, đồng thời Công an quận B Tân đăng báo Thanh Niên ngày 29/3/2017 tìm chủ sở hữu hợp pháp nhưng chưa xác định được.

Như vậy, căn cứ vào nội dung xác minh chủ sở hữu của Công an quận Bình Tân, căn cứ vào nội dung lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, gồm ông Nguyễn Văn T, ông Lê Hữu L, có cơ sở để kết luận bị cáo S đã mua chiếc xe trên nhưng chưa đăng ký chuyển tên chủ sở hữu phương tiện theo quy định của pháp luật, hiện nay không xác định được nơi cư trú của chủ sở hữu hợp pháp và bị cáo đã sử dụng phương tiện này vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Danh s, Huỳnh văn t cùng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự,
Xử phạt **Danh s 03 (ba) năm tù.**
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 3 năm 2017.
3. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự
Xử phạt **Huỳnh văn t 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.**
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 3 năm 2017.
4. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự
 - Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong có 01 gói nylon chứa chất ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh văn t, dấu vân tay của Danh s, hình dấu Công an phường B, quận B và chữ ký giám định viên, cán bộ điều tra;
 - Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imel: 867764023344891, số thuê bao 0969320738; 01 xe mô tô biển số 65P6-1844, số máy: 2FMH00060972, số khung: HSUM5H060972
(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Công an quận B)
5. Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.BTÂN;
- CA Q.BTÂN;
- CQ THA Q.BTÂN;
- Phòng PC64- CATPHCM;
- Sở Tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Nhất Bình